TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 689/2021/HS-PT
Ngày 21 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 959/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hà Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

1. Hà Văn H, sinh năm 1989, tại Hải Phòng; giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm V, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; con bà Hà Thị H1; có vợ là Vũ Thị Phương Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 11/2012/HSST ngày 30/3/2012, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 60 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng *(Đặc xá tha tù ngày 31/8/2015)*; tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 22/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

xử phạt 06 tháng 16 ngày tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1998, tại Hải Phòng; giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm Văn, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Đỗ Văn L1 và bà Phạm Thị L2; có vợ là Lê Thị Hồng Nh và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Đỗ Văn H2, sinh năm 1990, tại Hải Phòng; giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm V, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Đỗ Văn H3 và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Vũ Hải H4 và có 01 con sinh năm 2018; nhân thân: tại Bản án số 25/2012/HSST ngày 14/8/2012, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 cho đến nay. Có mặt.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

4. Trần Công B, sinh năm 2001, tại Hải Phòng; giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm Văn, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Văn H5 và bà Hà Thị A; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

5. Đỗ Văn C, sinh năm 1997, tại Hải Phòng; giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Cẩm Văn, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Đỗ Văn B và bà Tạ Thị H5; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam; ngày 04/6/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**** Bị hại có kháng cáo:***

1. Anh Phạm Văn L3, sinh năm 1997; nơi cư trú: số 05/43 Trần Tất Văn, TDP Trung Dũng, thị trấn An L, huyện An L, thành phố Hải Phòng. Anh L3 vắng mặt, ủy quyền cho vợ là chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1997 (cùng địa chỉ với anh L3). Có mặt.

2. Anh Lê Văn C1, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Câu Th1, xã Quang H4, huyện An L, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo Lương Văn T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án 25 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và 04 bị hại khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 25/12/2020, Đỗ Văn C và Trần Công B, đi xe máy qua quán bia Hạ Long ở thôn Đâu Kiên, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng thì nhìn thấy anh Phạm Văn L3, sinh năm 1997; trú tại: 05/43 Trần Tất Văn, TDP Trung D, thị trấn An L, Hải Phòng đang ngồi uống bia cùng nhóm bạn. Do có mâu thuẫn với anh L3 từ trước nên B gọi điện thoại báo cho Hà Văn H biết để cùng nhau đi đánh anh L3. H đi xe máy đi đón Đỗ Văn Đ về nhà mình. Lúc này, B và C cũng về đến nhà H. Cả bọn thống nhất đi đánh anh L3, H cùng B vào trong khu chuồng gà của gia đình H lấy 03 ống tuýp sắt, 01 thanh kiếm để đi đánh nhau. H cài 02 ống tuýp sắt ngang ống bô xe máy Jupiter màu đen của H. B cài 01 tuýp sắt và thanh kiếm ngang ống bô xe máy Jupiter màu đỏ của B. Đ điều khiển xe chở H, còn B điều khiển xe chở C đi đón Đỗ Văn H2. Cả nhóm đeo khẩu trang che mặt, Đ và C còn dùng khẩu trang che biển số của 02 xe máy để tránh bị phát hiện. Sau đó, H2 điều khiển xe chở B, C; Đ điều khiển xe chở H đi đến quán bia Hạ Long nhưng không gặp được anh L3 ở đó. Cả nhóm đi về hướng ngã tư Quang Thanh thì nhìn thấy xe ô tô taxi Mai Linh màu xanh của anh L3 nên đã bám theo. Khi đi đến khu vực ngã 3 thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An L, Hải Phòng thì xe ô tô của anh L3 dừng lại. Anh L3 đi đến khu vực trước cửa hàng bán Mỹ Nghệ, đứng nói chuyện cùng nhóm bạn, gồm: Bùi Huy C1, sinh năm: 1993, trú tại: thôn Phương Chử Đg, xã Trường Th2, huyện An L, Hải Phòng; Lê Văn C1, sinh năm: 1997 và Hoàng Văn B1, sinh năm: 1991 đều trú tại: thôn Câu Th1, xã Quang H4, huyện An L, Hải Phòng. Nhóm H đỗ xe máy cách xe ô tô của

anh L3 khoảng 50 mét. H, Đ, H2 mỗi người cầm 01 tuýp sắt, B cầm kiếm, C1 nhặt gạch cầm trên tay lao về phía anh L3. Khi thấy nhóm của H chạy về phía mình, anh L3 và nhóm bạn vội bỏ chạy theo các hướng khác nhau, anh L3 chạy vào trong quán bia của chị Phạm Thị Hồng Th3, sinh năm: 1984, trú tại: thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An L, Hải Phòng thì bị nhóm của H đuổi kịp, dồn vào khu vực sân vườn phía sau quán. H, Đ dùng tuýp sắt vụt vào chân và vào người anh L3, B và H2 dùng chân đá, đạp vào người anh L3. Do thấy anh L3 bị nhiều người đuổi đánh, các anh C1, B1, Lê C1 đã nhặt các đoạn gậy gỗ ở ven đường chạy vào quán giải cứu anh L3 thì bị Đỗ C đáp gạch, hai bên lấy bát đĩa của quán ném về phía nhau nhưng không trúng. Sau đó, các anh C1, B1, Lê C1 bỏ chạy. H lấy kiếm trên tay B cùng cả nhóm rượt đuổi theo được khoảng 50m thì anh Lê C1 chạy sau bị ngã và bị nhóm của H lao vào đánh, H dùng kiếm chém vào cẳng chân, Đ dùng tuýp sắt vụt, Đỗ C nhặt gậy gỗ vụt vào người anh Lê C1. B cầm tuýp sắt, H2 cầm dao và bát sứ của quán chạy đến, thấy đông bọn đã dừng lại và anh Lê C1 đã bị thương, chảy máu nên cùng nhau bỏ về. Sau đó, H đổi lại kiếm cho B, dắt 02 ống tuýp vào xe máy rồi đi về nhà H, Đ đi xe máy của H lên khu vực bờ đê ném 02 ống tuýp sắt xuống sông Văn Úc. H2 chở B và Đỗ C đi về thôn Cẩm V, khi đến khu vực bờ đê sông Văn Úc, Đỗ C thấy có kiếm có dính máu nên đã vứt kiếm và ống tuýp sắt xuống sông.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, được xác định là khu vực bên trong và ngoài quán ăn của gia đình chị Phạm Hồng Th3 ở thôn Khúc Giản, xã An Tiến, huyện An L. Cơ quan điều tra đã ghi nhận và thu giữ một số mảnh vỡ bát, đĩa sứ có bám dính tạp chất nghi máu tại các vị trí bên trong và bên ngoài nhà chị Hồng. Đồng thời còn thu giữ được 01 viên đá, kích thước 15cm x 15cm x 7cm có một mặt nhẵn, 01 mặt nham nhở và có nhiều góc cạnh; các đoạn gậy gỗ, có kích thước nhỏ nhất là 68cm x 3cm x 5cm, kích thước lớn nhất là 01m22 x 7cm x 6cm tại nền nhà, khu vực phía bên ngoài phòng ngủ, trên lối đi vào phòng ngủ và khu vực sân của gia đình chị Hồng.

Tại Bản kết luận pháp y số 01/2021/TgT ngày 12/01/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Phạm Văn L3 bị rách da vùng đầu, không tổn thương xương, không tổn thương nội sọ và bị các vết xây xước da vùng cẳng tay phải, lưng trái và thắt lưng trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 07%. Các thương tích có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận pháp y số 12/2021/TgT ngày 21/01/2021; Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 84/2021/TgT ngày 01/3/2021; Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 324/2021/TgT ngày 27/7/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Lê Văn C1 bị các vết sưng nề vùng chẩm phải, xây xước da cẳng tay trái và vết thương vùng gối phải đứt gân cơ tứ đầu đùi, gẫy rời lồi cầu xương đùi phải, hiện đã can xương chưa hoàn toàn, đang dần ổn định tốt, còn hạn chế vận động khớp gối phải. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 18%. Vết thương vùng gối phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Vết sưng nề vùng chẩm, xây xước da cẳng tay trái có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định về sinh học số 11/2021/GĐSH ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Trên 03 bát sứ, 01 đĩa sứ và 01 viên đá có bám dính máu của anh Phạm Văn L3.

Hà Văn H; Đỗ Văn Đ; Đỗ Văn H2; Đỗ Văn C; Trần Công B đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Về lý do tìm đánh anh L3, các bị cáo khai: Từ khoảng tháng 7/2020 nhóm của H và nhóm của anh L3 có mâu thuẫn, tranh chấp việc làm tại Công trình xây dựng cầu Quang Thanh, xã Quang H, huyện An L, Hải Phòng, từ đó cả nhóm bảo nhau nếu gặp anh L3 ở đâu thì sẽ đánh. Chiều ngày 25/12/2020, H, Đ, B, C, H2 đem theo hung khí nhằm mục đích đánh anh L3. Trong trong lúc đánh anh L3, nhóm của H bị nhóm bạn anh L3 (03 người) ném bát, đĩa và gậy gỗ nên đã đuổi theo và tấn công một người bị ngã, sau này mới biết tên là Lê Văn C1. Hiện tại, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh C1 số tiền 100.000.000 đồng, trong đó C 30 triệu đồng; Đ 20 triệu đồng; H2 20 triệu đồng; B 30 triệu đồng.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo C, B, Đ, H2 đã liên đới bồi thường cho anh Lê Văn C1 100 triệu đồng. Hiện tại, anh C1 yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường. Anh Phạm Văn L3 chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí viện phí, điều trị, phục hồi sức khỏe là 60.000.000 đồng.

Ngoài hành vi nêu trên: Ngày 03/11/2020, Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Lương Văn T1, có hành vi đánh, gây thương tích cho anh Đỗ Văn Th4 bị chấn thương gây rách da đầu, đau hạn chế vận động vai trái, gẫy thân xương trụ trái, không tổn thương sọ não. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 13%. Ngày 09/12/2020, Hà Văn H có hành vi đáp gạch có dính vữa (gạch bê tông) làm vỡ cửa kính phụ bên

phải của 02 xe ô tô do anh Vũ Văn D và anh Lê Đình H6 điều khiển vào tối ngày 09/12/2020. Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe ô tô 5.400.000 đồng. Từ khoảng đầu năm 2016, bị cáo Hà Văn H còn có hành vi nhiều lần giao cấu, quan hệ tình dục với chị Vũ Thị Phương Th3, sinh ngày 15/9/2001, trú tại: thôn Cẩm Văn, xã Quốc T, huyện An L, thành phố Hải Phòng, dẫn đến hậu quả chị Th3 mang thai và sinh con vào ngày 30/12/2016. Thời điểm sinh con, chị Th3 mới 15 tuổi 03 tháng 15 ngày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 17/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hà Văn H 04 (bốn) năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích"; 01 (một) năm tù về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 đến 16 tuổi". Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (13/01/2021).

- Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (29/6/2021).

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Văn H2 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (29/6/2021).

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Công B 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự: chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị hại và các bị cáo về việc bồi thường, cụ thể:

Bị cáo Hưng phải bồi thường cho anh Lê Văn C1 65.000.000 đồng;

Các bị cáo H, Đ, H2, C, B mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn L3 12.000.000 đồng;

Bị cáo Đ phải bồi thường cho anh Th4 30.000.000 đồng;

Bị cáo H phải bồi thường cho anh Vũ Văn D và anh Phạm Ngọc D1 mỗi người là 2.700.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo Lương Văn T1; trách nhiệm dân sự của bị cáo H, Đ đối với các bị hại khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/9/2021, bị cáo Trần Công B kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 01/10/2021, bị hại Lê Văn C1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt đối với các bị cáo; giải quyết về bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất trong thời gian bị hại không thể đi làm, số tiền điều trị phát sinh khi phẫu thuật đi lại và tháo đinh cũng như tiền tổn hại về tinh thần với số tiền 300.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2021, bị hại Phạm Văn L3 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử xem xét toàn bộ vụ án và buộc các bị cáo phải bồi thường ngay số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Công B rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Lê Văn C1 rút kháng cáo về phần tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B. Anh C1 yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường, cụ thể như sau: Tiền mất thu nhập 8.000.000 đồng/01 tháng x 12 tháng = 96.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc từ tháng 12/2020 đến tháng 05/2021 = 30.000.000 đồng; tiền điều trị tại

Hà Nội = 30.000.000 đồng; tiền chi phí đi lại = 10.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị ở nhà = 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần = 30.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là 211.000.000 đồng – 165.000.000 đồng (các bị cáo đã bồi thường), các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 46.000.000 đồng.

Các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B đồng ý mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh C1 số tiền 10.000.000 đồng.

Đại diện của bị hại Phạm Văn L3 trình bày: không có ý kiến gì về tội danh, hình phạt của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm buộc 05 bị cáo H, Đ, H2, C, B phải bồi thường cho anh L3 tổng số tiền 60 triệu đồng là phù hợp, tuy nhiên đến nay các bị cáo chưa bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường ngay số tiền này cho bị hại, mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Trần Công B rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Trần Công B.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn C1 rút toàn bộ kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị hại C1 đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B. Đối với kháng cáo của anh C1 về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B, tại phiên tòa anh C1 yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C1 số tiền 46.000.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều nhất trí và đồng ý mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C1 số tiền 10.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B và bị hại Lê Văn C1.

Đối với kháng cáo của bị hại Phạm Văn L3 yêu cầu bồi thường ngay số tiền 60.000.000 đồng, đại diện Viện kiểm sát thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nghĩa vụ liên đới bồi thường đối với từng bị cáo nên thuộc trách nhiệm của Cơ quan thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn L3, giữ nguyên án sơ thẩm về nội dung này.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo, bị hại,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Công B; kháng cáo của bị hại Lê Văn C1, Phạm Văn L3 trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công B rút toàn bộ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Công B.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị hại Lê Văn C1, Hội đồng xét xử thấy:

[2.2.1]. Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B, thấy: Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn C1 rút toàn bộ kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Lê Văn C1 đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B.

[2.2.2]. Đối với kháng cáo của bị hại Lê Văn C1 về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa, anh C1 yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường, cụ thể như sau: Tiền mất thu nhập 8.000.000 đồng/01 tháng x 12 tháng = 96.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc từ tháng 12/2020 đến tháng 05/2021 là 30.000.000 đồng; tiền điều trị tại Hà Nội là 30.000.000 đồng; tiền chi phí đi lại 10.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị ở nhà 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 30.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường là 211.000.000 đồng – 165.000.000 đồng *(các bị cáo đã bồi thường)*, các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu là 46.000.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều nhất trí và đồng ý mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C số tiền

10.000.000 đồng. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Văn C1 số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại Lê Văn C1 không được quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường về phần trách nhiệm dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Đối với kháng cáo của bị hại Phạm Văn L3 yêu cầu các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B phải bồi thường ngay số tiền 60.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, yêu cầu này của bị hại thuộc giai đoạn thi hành án; cụ thể, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Phạm Văn L3 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án đến Cơ quan thi hành án có thẩm quyền để được thi hành án, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Công B rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị hại Phạm Văn L3, Lê Văn C1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Công B và kháng cáo của bị hại Lê Văn C1 về phần trách hình sự, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B. Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn Hải, Trần Công B, Đỗ Văn C có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/12/2021.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn L3 về phần trách nhiệm dân sự, yêu cầu các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C,

Trần Công B phải bồi thường ngay số tiền 60.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 147/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Trần Công B, Đỗ Văn C liên quan đến bị hại Phạm Văn L3.

[3]. Ghi nhận sư tự nguyện của các bị cáo Hà Văn H, Đỗ Văn Đ, Đỗ Văn H2, Đỗ Văn C, Trần Công B, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Văn C1 số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trần Công B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị hại Phạm Văn L3, Lê Văn C1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND thành phố Hải Phòng;*
- *VKSND thành phố Hải Phòng;*
- *Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;*
- *Cục THADS tỉnh thành phố Hải Phòng;*
- *Các bị cáo H, Đ, H2 (qua trại);*
- *Các bị cáo B, C (theo địa chỉ);*
- *Các bị hại (theo địa chỉ);*
- *UBND xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (để thực hiện);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài